

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 85/2021/HS-ST

Ngày: 03-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Hoàng Út

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hưng

Bà Nguyễn Thị Trúc Giang

**-Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:** Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**BÙI QUANG T (T Mặt Quỷ)**, sinh năm: 1979 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 194E, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1958; Vợ: Trương Thị Thùy D, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2015/HSST ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (chưa thi hành xong phần nộp tiền thu lợi bất chính);

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm 9 tháng tù về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 133/QĐ-UB ngày 31/01/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân, đánh người gây thương tích, chiếm đoạt tài sản”;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/HSST ngày 20/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giết tài sản của công dân" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/HS-ST ngày 10/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giết tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2021 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Lâm Bảo K, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Số 353A, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.  
(Vắng mặt)

2. Bà Đặng Thị Phương T, sinh ngày 08/8/2003;

Nơi cư trú: Ấp T, xã TT, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Ông Đỗ Huy T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 104B1, khu phố M, phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.  
(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Vĩnh P, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Số 180/4, ấp B, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Số 341D, khu phố B, phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.  
(Vắng mặt)

3. Bà Hồ Thị Ngọc M, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Số 282C2, khu phố S, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.  
(Vắng mặt)

4. Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Số 680B, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Quang T là đối tượng đã bị kết án về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2021 đến ngày 16/5/2021 tiếp tục có hành vi cố ý gây thương tích và thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

*Đối với hành vi cố ý gây thương tích:*

Bị cáo Bùi Quang T và Lâm Bảo K là bạn bè quen biết nhau từ trước. Vào ngày 14/3/2021, K có nhờ bị cáo T đến thuê phòng trọ phía sau nhà K để ở và xem ai chọc chó nhà K và hứa sẽ cho tiền bị cáo T thì bị cáo T đồng ý. Nhưng sau đó K không nhờ bị cáo T giúp nữa và cũng không cho tiền bị cáo T nên hai bên xảy ra cự cãi nhau qua điện thoại. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/3/2021, trong lúc đang ở nhà nghỉ số A ở phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T điện thoại hỏi K ở đâu và nghe K nói đang đứng trước sân vận động tỉnh Bến Tre thuộc khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì T liền lấy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, dài khoảng 10,5 cm, mũi nhọn (loại kéo cắt chỉ) bỏ vào túi quần rồi đi bộ ra cổng sân vận động tỉnh Bến Tre để gặp K. Khi đến nơi, bị cáo T xông vào dùng tay đánh K thì bị K cầm nón bảo hiểm đánh lại; lập tức T rút kéo từ trong túi quần ra đâm vào lưng của K một nhát gây thương tích nặng rồi bỏ đi. Khi đến cầu N ở Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T ném bỏ cây kéo xuống kênh phi tang. Riêng K được ông Lâm Thành N (cha ruột K) chở đến Bệnh viện N cấp cứu và điều trị cho đến ngày 02/4/2021 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường:

- 01 đồng hồ bị đứt dây không rõ hiệu.
- 01 điều thuốc Jet đã qua sử dụng.
- 01 mảnh nhựa lưỡi trai màu đen.
- 01 mẫu chất màu đỏ nghi máu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141-421/TgT ngày 28/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đối với Lâm Bảo K kết luận:

\* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cạnh cột sống bên trái khoảng T8, T9 khoảng kích thước: 02cm x 01cm, đứt dây chằng liên gai T8, T9, đứt dây chằng vàng, rách màng cứng.

- Yếu chân phải, sức cơ 2/5.

+ MRI cột sống ngực: tổn thương mô mềm phía sau cột sống ngực bên trái dạng đường chạm tới lớp dịch ngoài màng cứng ngang mức T8, T9, không gây hẹp ống sống và tủy sống ngang cùng mức.

+ Phẫu thuật: mở cung sau cột sống T8, T9 vá kín màng cứng.

+ Hiện:

Vết thương lành sẹo, kích thước: 02cm x 0,3cm.

Vết mổ lành sẹo, kích thước 08cm x 0,2cm.

Tê hai chân, yếu chân phải mức độ nhẹ (liệt một chân mức độ nhẹ).

- MRI cột sống ngực (kiểm tra) ngày 23/4/2021: tổn thương tủy ngực ngang mức D8, D9, tụ dịch kèm phù nề mô mềm phía sau cột sống ngực ngang mức D6-D10, không thấy hình ảnh thoát vị đĩa đệm cột sống trên phim.

Căn cứ chương 1 mục V.2.12 và Chương 8 mục I.1; mục I.2 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

\* Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc – nhọn gây ra.

\* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 23%.

*Đối với hành vi trộm cắp tài sản:*

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 16/5/2021, bị cáo T đi bộ trên đường P hướng từ đường N ra đường Đ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến trước nhà số 202C, khu phố S, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T phát hiện xe mô tô biển số 71B3-896.27, màu xanh, nhãn hiệu SYM, số loại ELIZABETH của bà Đặng Thị Phương T dựng trong sân (trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-896.27) nhưng không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo T lén lút đi vào dùng chìa khóa xe làm sẵn trước đó mở khóa lấy xe mô tô biển số 71B3-896.27 của bà T chạy qua thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhờ một người tên Long (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) bán dùm nhưng bị cáo T chưa nhận tiền. Đến ngày 13/6/2021, trong lúc tuần tra trên đường, lực lượng Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre phát hiện Trần Vĩnh P đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELIZABETH nhưng gắn biển số 71B3-418.94 nên mời P về làm việc. Qua làm việc, P khai Phúc nhận cầm xe này của Hồ Thị Ngọc M. M thì khai nhận mua xe mô tô biển số 71B3-896.27 nêu trên của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) trên đường Quốc lộ B thuộc xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre với giá 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELIZABETH, số khung: RLGKA11DDCD007321, số máy: VMVUADD00321, gắn biển số 71B3-418.94.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-896.27.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 644/KL-HĐĐG ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B3-896.27, màu xanh, nhãn hiệu SYM, số loại ELIZABETH, số máy: VMVUADD00321, số khung: RLGKA11DDCD007321, trị giá vào ngày 16/5/2021 là 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ 25 phút ngày 16/5/2021, bị cáo T nảy sinh ý định tiếp tục đi tìm tài sản để trộm nên thuê xe ôm từ thành phố M, tỉnh Tiền Giang sang khu vực Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến nơi, bị cáo T xuống xe đi bộ đến trước nhà của ông Đỗ Huy T ở số 104B, khu phố M, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện cửa nhà của ông T khép hờ, bên trong cửa có để 02 máy mài, cắt cầm tay (01 máy hiệu MAKITA – GA4034, màu xanh và 01 máy hiệu CROWN – CT13288, màu xám) nhưng không người trông giữ nên liền đi vào

lấy 02 máy mài, cắt cầm tay của ông T rồi tẩu thoát. Nhưng khi bị cáo T đi đến đường lộ T thì bị lực lượng Công an phát hiện mời làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy mài, cắt cầm tay hiệu MAKITA-GA4034, màu xanh.
- 01 máy mài, cắt cầm tay hiệu CROWN-CT13288, màu xám.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 659/KL-HĐĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT, tỉnh Bến Tre kết luận:

- 01 máy mài, cắt cầm tay hiệu “MAKITA-GA4034”, màu sơn xanh, trị giá vào ngày 16/5/2021 là 480.000 đồng.

- 01 máy mài, cắt cầm tay hiệu “CROWN-CT13288”, màu sơn xám, trị giá vào ngày 16/5/2021 là 360.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSTPBT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Bùi Quang T về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm d, đ (thuộc điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm d, đ (thuộc điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận bị hại Lâm Bảo K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

+ Ghi nhận bị hại Đặng Thị Phương T và Đỗ Huy T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đồng hồ bị đứt dây không rõ hiệu, 01 điều thuốc Jet đã qua sử dụng, 01 mảnh nhựa lưỡi trai màu đen và 01 mẫu chất màu đỏ nghi máu.

+ Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre 01 biển số xe 71B3-418.94 để tiến hành giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo Bùi Quang T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thùy T trình bày đã bị mất xe mô tô biển số 71B3-418.94 và hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đang thụ lý giải quyết nên không có yêu cầu gì trong vụ án này đối với vật chứng là biển số xe 71B3-418.94.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Vĩnh P, Nguyễn Minh T, Hồ Thị Ngọc M vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai và yêu cầu rõ ràng trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Quang T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn không đáng kể nhưng vào khoảng 01 giờ ngày 16/3/2021, tại khu vực vỉa hè phía trước sân vận động tỉnh Bến Tre đoạn thuộc khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi dùng kéo kim loại màu đen (loại kéo cắt chỉ) dài khoảng 10,5 cm, mũi nhọn (là hung khí nguy hiểm) đâm vào vùng lưng của bị hại Lâm Bảo K gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 23%.

Ngoài ra, mặc dù bị cáo T đã 02 lần bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 16/5/2021, trên địa bàn phường P và Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T lại tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: vào khoảng 19 giờ ngày 16/5/2021, tại sân nhà số 202C, khu phố S, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Đặng Thị Phương T 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B3-896.27, màu xanh, nhãn hiệu SYM, số loại ELIZABETH trị giá 8.000.000 đồng; Đến khoảng 20 giờ 25 phút ngày 16/5/2021, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Đỗ Huy T 01 máy mài, cắt cầm tay hiệu MAKITA-GA4034, màu sơn xanh trị giá 480.000 đồng và 01 máy mài, cắt cầm tay hiệu CROWN-CT13288, màu sơn xám trị giá 360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của các bị hại là 8.840.000 đồng.

[4] Bị cáo Bùi Quang T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã sử dụng kéo sắt nhọn thuộc loại hung khí nguy hiểm đâm một nhát vào vùng lưng của bị hại Lâm Bảo K gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 23% nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Mặc dù tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại chưa đến 31%, song xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân không đáng kể nhưng bị cáo đã sử dụng kéo sắt nhọn thuộc loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại thể hiện rõ bản tính hung hăng côn đồ, Ngoài ra, bị cáo còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là trên hai triệu đồng nhưng chưa đến năm mươi triệu đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Mặt khác, bị cáo đã 02 lần bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy, tức là đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Quang T đã phạm vào “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ (thuộc điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng xuất phát từ bản tính hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật và tham lam, lười biếng lao động, muốn giải quyết các mâu thuẫn không đáng kể bằng vũ lực, đồng thời muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức nên bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích và lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, khả năng lao động của bị hại không những ở hiện tại mà còn ở tương lai, đồng thời khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án trong đó có 02 lần bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về phân trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lâm Bảo K không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào nên ghi nhận. Bị hại Đặng Thị Phương T và Đỗ Huy T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, cụ thể bị hại T đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 71B3-896.27, bị hại T đã nhận lại 02 máy mài, cắt cầm tay, đồng thời không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[10] Về phần xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ, bao gồm: 01 đồng hồ bị đứt dây không rõ hiệu; 01 điều thuốc Jet đã qua sử dụng; 01 mảnh nhựa lưỡi trai màu đen; 01 mẫu chất màu đỏ nghi máu và 01 biển số xe 71B3-418.94. Xét thấy, 01 đồng hồ bị đứt dây không rõ hiệu; 01 điều thuốc Jet đã qua sử dụng, 01 mảnh nhựa lưỡi trai màu đen là tài sản của bị hại K nhưng bị hại K không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 mẫu chất màu đỏ nghi máu được thu giữ phục vụ công tác điều tra và hiện không còn sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 biển số xe 71B3-418.94 qua xác minh là tài sản của bà Lê Thị Thùy T bị mất cùng với xe mô tô, bà T không yêu cầu nhận lại nên giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre để tiến hành giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[11] Đối với Trần Vĩnh Phúc khi nhận cầm xe mô tô biển số 71B3-896.27 và Hồ Thị Ngọc M khi mua xe mô tô biển số 71B3-896.27 không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Bùi Quang T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T (T Mặt Quỷ) phạm “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm d, đ (thuộc điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Bùi Quang T (T Mặt Quỷ) 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

1.2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Bùi Quang T (T Mặt Quỷ) 02 (Hai) năm 3 (Ba) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

1.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Bùi Quang T (T Mặt Quỷ) chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 9 (Chín) tháng tù.



Thời hạn tù T từ ngày 17/5/2021.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đồng hồ bị đứt dây không rõ hiệu; 01 (Một) điều thuốc Jet đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh nhựa lưỡi trai màu đen và 01 (Một) mẫu chất màu đỏ nghi máu.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre 01 (Một) biển số xe 71B3-418.94 để tiến hành giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Quang T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (8b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**  
**Lê Hoàng Út**